TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/DS-ST
Ngày: 21-5-2026
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bào

Ông Đỗ Xuân Tác

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 569/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2026/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 51/2026/DS ngày 24/4/2026 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Ngân hàng N2 (A1); địa chỉ trụ sở: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Toàn V:* Ông Nguyễn Huy S– Chức vụ: Giám đốc A1 Chi nhánh H1.

- *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Nguyễn Huy S:* Bà Nguyễn Thị Phương A - Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng A1 Chi nhánh H1. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Ngô Thị H, sinh năm 1971 (là vợ ông N) (vắng mặt)

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1996 (là con ông N) (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2025, bản tự khai và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Phương A là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, A1 Chi nhánh H1 và ông Nguyễn Văn N đã ký Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202202849, hạn mức là: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một

trăm triệu đồng). Số tiền nhận nợ là 86.000.000 đồng. Dư nợ gốc đến ngày 30/9/2025 là: 80.500.000 đồng, (Bằng chữ: Tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng).Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn N đã trả được số tiền gốc là 15.500.000 đồng, lãi là 1.343.014 đồng. Sau đó ông N không thực hiện trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, trong thời gian quá hạn Ngân hàng đã cử Cán bộ đến đôn đốc và làm việc nhiều lần nhưng gia đình ông Nguyễn Văn N vẫn không trả nợ Ngân hàng. Số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2025, ông Nguyễn Văn N còn nợ tổng số tiền là: 96.160.813 đồng, (Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn tám trăm mười ba đồng).Trong đó: Nợ gốc: 80.500.000 đồng. Nợ lãi: 15.660.813 đồng. Vì vậy A1 Chi nhánh H1 giữ nguyên các yêu cầu trong đơn khởi kiện, kính đề nghị Tòa án Nhân dân khu vực 2 tỉnh Bắc Ninh giải quyết các vấn đề sau: Buộc ông Nguyễn Văn N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thanh toán cho A1 Chi nhánh H1 số tiền là: 96.160.813 đồng, (Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn tám trăm mười ba đồng).Trong đó: Nợ gốc: 80.500.000 đồng. Nợ lãi: 15.660.813 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thanh toán phần nợ lãi, phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202202849 ngày 30/6/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực Pháp luật mà ông Nguyễn Văn N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên và lãi phát sinh thì A1 Chi nhánh H1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có biện pháp theo quy định của pháp luật và tiến hành kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ Ngân hàng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại đơn khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn B trả cho Ngân hàng N2 số tiền tạm tính đến ngày 21/5/2026 tổng số tiền 89.000.139 đồng, (Bằng chữ:Tám mươi chín triệu, một trăm ba chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 70.500.000 đồng, lãi: 18.500.139 đồng. Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H phải trả cho Ngân hàng N2 - Chi nhánh H1 - Bắc Giang số tiền tạm tính đến ngày 21/5/2026 là: 89.000.139 đồng, (Bằng chữ:Tám mươi chín triệu, một trăm ba chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 70.500.000 đồng, lãi: 18.500.139 đồng.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:*

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, A1 Chi nhánh H1 và ông đã ký Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202202849, hạn mức là: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng) và thẻ thấu chi 10.000.000 đồng, mục đích vay để phục vụ nhu cầu đời sống.

Khi vay có tín chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Nguyễn Văn N. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì gia đình ông có trả được ít, nhưng không nhớ rõ số tiền bao nhiêu.

Nay Ngân hàng A1 Chi nhánh huyện H1 -Bắc Giang khởi kiện buộc anh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải trả cho A1 Chi nhánh huyện H1 số tiền tạm tính đến ngày 21/5/2026 là 89.000.139 đồng, (Bằng chữ:Tám mươi chín triệu, một trăm ba chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 70.500.000 đồng, lãi: 18.500.139 đồng, thì ông xác định là nợ riêng của vợ chồng ông, không liên quan đến con ông là anh Nguyễn Văn B. Ông đồng ý trả. Vì lý do sức khỏe nên ông xin được vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:Bà Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án tống đạt các văn bản hợp lệ, nhưng không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*****Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa đúng.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 144; Điều 227 -Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 429; Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470 -Bộ luật dân sự;

Điều 27; Điều 37 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 91; Điều 95 - Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H có nghĩa vụ liên đới phải trả cho Ngân hàng N2 - Chi nhánh H1 - Bắc Giang số tiền tạm tính đến ngày 21/5/2026 là 89.000.139 đồng, (Bằng chữ:Tám mươi chín triệu, một trăm ba chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 70.500.000 đồng, lãi: 18.500.139 đồng.

Kể từ ngày 22/5/2026, ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202202849 ngày 30/6/2022 cho đến ngày ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H trả hết nợ gốc cho A1.

-Về án phí dân sự: ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H có nghĩa vụ liên đới chịu 4.450.007đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Hoàn trả Ngân hàng N2 (A1) -Chi nhánh H1 - Bắc Giang số tiền 2.404.100 đồng (Hai triệu, bốn trăm linh bốn nghìn, một trăm đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0004585 ngày 12/12/2025, tại thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thời hiệu khởi kiện: Do các đương sự trong vụ án không yêu cầu xem xét, nên không xem xét, áp dụng.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng N2 (A1)-Chi nhánh H1 - Bắc Giang khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả số tiền đã cho vay. Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn xã H, tỉnh Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh thụ lý giải vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 -Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

Đối với khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng: Theo lời khai của các bên đương sự đều phù hợp với nội dung: Ngày 30/6/2022, giữa Ngân hàng (A1) -Chi nhánh H1 - Bắc Giang và ông Nguyễn Văn N đã thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202202849 ngày 30/6/2022, hạn mức là: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng), số tiền nhận nợ là 86.000.000 đồng, mục đích vay mua bò sinh sản. Khi vay không bảo đảm bằng tài sản. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Nguyễn Văn N đã trả được số tiền gốc là 15.500.000 đồng, lãi là 1.343.014 đồng. Ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 30/11/2024. Tính đến hết ngày 21/5/2026 số tiền còn nợ là 89.000.139 đồng, (Bằng chữ:Tám mươi chín triệu, một trăm ba chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 70.500.000 đồng, lãi: 18.500.139 đồng. Ông Nguyễn Văn N xác định là nợ chung của vợ chồng và đồng ý trả. Nay Ngân hàng N2 (A1)-Chi nhánh H1 - Bắc Giang khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn Văn N trả số tiền trên là có căn cứ, cần được chấp nhận và tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Tại đơn khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn B trả cho Ngân hàng N2 số tiền tạm tính đến ngày 21/5/2026 tổng số tiền 89.000.139 đồng, (Bằng chữ:Tám mươi chín triệu, một trăm ba chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 70.500.000 đồng, lãi: 18.500.139 đồng. Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H phải trả cho Ngân hàng N2 - Chi nhánh H1 - Bắc Giang số tiền nêu trên. Ông Nguyễn Văn N xác định là nợ chung của vợ chồng, không liên quan đến con trai ông. Do vậy, buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N2 (A1)-Chi nhánh H1 - Bắc Giang được chấp nhận nên vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H phải liên đới chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

-Hoàn trả Ngân hàng N2 (A1) -Chi nhánh H1 - Bắc Giang số tiền 2.404.100 đồng (Hai triệu, bốn trăm linh bốn nghìn, một trăm đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0004585 ngày 12/12/2025, tại thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 144; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 429; Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470 -Bộ luật dân sự;

Điều 91; Điều 95 - Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

1.Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H có nghĩa vụ liên đới phải trả cho Ngân hàng N2 - Chi nhánh H1 - Bắc Giang số tiền tạm tính đến ngày 21/5/2026 là 89.000.139 đồng, (Bằng chữ:Tám mươi chín triệu, một trăm ba chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 70.500.000 đồng, lãi: 18.500.139 đồng.

Kể từ ngày 22/5/2026, ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202202849 ngày 30/6/2022 cho đến ngày ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H trả hết nợ gốc cho A1.

Ngân hàng N2 - Chi nhánh H1 - Bắc Giang có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị Hồng G chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 0, tờ bản đồ số 0, diện tích 340m^2 tại thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không ghi ngày tháng năm, mang tên hộ ông Nguyễn Văn N, sau khi ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H thanh toán xong số tiền phải trả cho Ngân hàng N2 - Chi nhánh H1 - Bắc Giang.

Trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án nhân Khu vực 2 - Bắc Ninh có hiệu lực pháp luật, thì A1 Chi nhánh H1 -Bắc Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành bản án/quyết định của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.Về án phí dân sự: ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H có nghĩa vụ liên đới chịu 4.450.007 đồng (Bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, không trăm linh bẩy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

-Hoàn trả Ngân hàng N2 (A1) -Chi nhánh H1 - Bắc Giang số tiền 2.404.100 đồng (Hai triệu, bốn trăm linh bốn nghìn, một trăm đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0004585 ngày 12/12/2025, tại thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Về quyền kháng cáo:

-Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 2- Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2- Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đoàn Thị Oanh